MỘT SỐ BIỆN PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG THIẾT BỊ DẠY HỌC Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP VIỆT – HUNG

Nguyễn Thanh Hải
Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung

Tóm tắt: *Hiện nay đổi mới phương pháp dạy học diễn ra ngày càng mạnh mẽ nên việc sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học được xem như là một trong những điều kiện quan trọng để thực hiện nhiệm vụ của giáo dục nhằm đáp ứng nhu cầu học đi đôi với hành. Việc quản lý và sử dụng thiết bị dạy học đặt ra cho các trường phải có biện pháp quản lý, sử dụng, bảo quản hiệu quả và chất lượng các đồ dùng, thiết bị dạy học.*

Từ khóa: *Quản lí, sử dụng, thiết bị dạy học, Đại học Công nghiệp Việt - Hung.*

SOME MEASURES TO IMPROVE THE EFFICIENCY OF MANAGEMENT AND USE OF TEACHING EQUIPMENT AT VIETNAM – HUNGARY INDUSTRIAL UNIVERSITY

Nguyen Thanh Hai
Vietnam - Hungary Industrial University

Abstract: *Currently, innovation in teaching methods is taking place more and more strongly, so the use of equipment and teaching aids is considered as one of the important conditions to carry out the mission of Education in order to meet the needs of teachers and students. The need to learn goes hand in hand with the practice. The management and use of teaching equipment set out for schools must have measures to manage, use, and preserve effectively and with the quality of teaching aids and equipment.*

Keywords*: Management, use, teaching equipment, Vietnam - Hungary Industrial University.*

Nhận bài: 15/02/2025 *Phản biện: 19/03/2025* *Duyệt đăng: 23/03/2025*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trước đây việc sử dụng thiết bị dạy học (TBDH) trong giảng dạy của giảng viên còn rất nhiều hạn chế. Giảng viên chủ yếu dạy chay hoặc sử dụng những thiết bị, đồ dùng lạc hậu, không phù hợp. Điều đó ảnh hưởng rất lớn đến chất lượng giờ dạy và việc tiếp thu bài của người học. Hiện nay, đổi mới phương pháp dạy học diễn ra ngày càng mạnh mẽ nên việc sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học được xem như là một trong những điều kiện quan trọng để thực hiện nhiệm vụ của giáo dục nhằm đáp ứng nhu cầu học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn, thực học, thực nghề của người học, nhằm đào tạo ra những thế hệ công nhân lành nghề, kỹ sư, chuyên gia đáp ứng tốt yêu cầu của nhà tuyển dụng. Do đó, các trường đã đầu tư rất nhiều kinh phí để mua sắm trang thiết bị, đồ dùng dạy học, dụng cụ cho người học thực hành đáp ứng sự thay đổi, phát triển nhanh chóng của khoa học, công nghệ cũng như đòi hỏi của xã hội.

Tuy nhiên, để đáp ứng được nhu cầu trên thì công tác quản lý thiết bị, đồ dùng dạy học trong nhà trường đóng một vai trò rất quan trọng. Trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung là một cơ sở đào tạo đa ngành nghề, cung cấp lực lượng lao động có chất lượng cao cho các khu công nghiệp công nghệ cao, khu chế xuất, nhà máy, công ty,…..... hiện đại trong nước cũng như các công ty, doanh nghiệp có vốn đầu trực tiếp nước ngoài (FDI) ở các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang, Hưng Yên, Hải Dương, Thái Nguyên,… nằm trong tam giác phát triển kinh tế Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh. Nhà trường cũng đào tạo lực lượng lao động chất lượng cao, kỹ sư, chuyên gia hàng đầu thuộc các ngành kinh tế - kỹ thuật theo đơn đặt hàng của các công ty, doanh nghiệp. Do vậy, việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, máy móc,… cho dạy học và thực hành của học viên phải được đầu tư bài bản, hệ thống, hiện đại. Nhằm đào tạo học viên đạt chuẩn, cung cấp cho thị trường lao động trong bối cảnh của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, để các doanh nghiệp, công ty sử dụng được luôn lực lượng lao động lành nghề mà không phải "đào tạo lại" lao động như tồn tại trong đào tạo trước đây. Nhà trường đã đầu tư rất nhiều kinh phí để mua sắm TBDH, do vậy việc quản lý và sử dụng TBDH đặt ra cho Nhà trường phải có biện pháp quản lý, sử dụng, bảo quản hiệu quả và chất lượng các đồ dùng, TBDH.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số vấn đề lý luận

*** Khái niệm thiết bị dạy học**

Trong công tác dạy học, bên cạnh sách giáo

khoa, sách giáo trình, trường lớp, sân bãi, phòng thực hành, phòng thí nghiệm,… thầy trò còn phải dùng đến loại phương tiện được gọi là học cụ, giáo cụ trực quan, đồ dùng dạy học, thiết bị giáo dục. Ngày nay, thuật ngữ thiết bị dạy học (TBDH) được coi là đại diện cho các tên gọi trên. Có nhiều định nghĩa khác nhau về TBDH:

Theo Bách khoa toàn thư Việt Nam thì TBDH là một vật thể hoặc một tập hợp các vật thể mà giảng viên và sinh viên sử dụng trong quá trình dạy học để nâng cao hiệu quả của quá trình này, giúp sinh viên lĩnh hội khái niệm, định luật,… hình thành các kỹ năng, kỹ xảo cần thiết.

Theo Điều 1 về Quy chế Thiết bị giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo (41/2000/QĐ-BGD-ĐT): Thiết bị giáo dục bao gồm thiết bị phục vụ giảng dạy và học ở tại lớp, thiết bị phòng thí nghiệm, thiết bị thể dục thể thao, thiết bị nhạc – họa và các thiết bị khác trong xưởng trường, vườn trường, phòng truyền thống,… nhằm đảm bảo cho việc nâng cao chất lượng dạy và học, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, học đi đôi với hành.

Như vậy, có thể hiểu: TBDH là hệ thống các đối tượng vật chất và tất cả những phương tiện kỹ thuật được giảng viên, sinh viên sử dụng trong quá trình dạy học, nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu dạy học.

* Khái niệm quản lý thiết bị dạy học

Quản lý TBDH là một bộ phận không thể thiếu trong hoạt động quản lý nhà trường, có thể hiểu quản lý TBDH là tác động có mục đích của chủ thể quản lý đến hệ thống TBDH để xây dựng, trang bị, bảo quản và tổ chức sử dụng có hiệu quả các TBDH nhằm nâng cao chất lượng dạy học trong nhà trường.

Nói cách khác, quản lý TBDH là làm cho nó có mối liên hệ chặt chẽ với giảng viên, với sinh viên, với nội dung, với phương pháp dạy, phương pháp học theo định hướng của mục tiêu giáo dục đào tạo đề ra.

2.2. Khái quát về trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung

Trường Đại học công nghiệp Việt - Hung (tên tiếng Anh: Viet - Hung Industrial University, viết tắt VIU) là trường đại học công lập trực thuộc Bộ Công thương, chịu sự quản lý của Bộ Giáo dục và đào tạo. Trường nhận được sự quan tâm đặc biệt của cả nhà nước Việt Nam và Chính phủ Hungary. Trong thời kỳ phát triển mới, Trường đã hội nhập sâu rộng vào hệ thống giáo dục Châu Âu, trong đó các trường đại học của Hungary là chủ yếu. Là trường đại học thứ hai của Việt Nam được mang tên Việt Nam và một nước khác. Trường thực hiện sứ mệnh giáo dục là cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, có khả năng gia nhập cuộc cạnh tranh quốc tế, góp phần hiệu quả vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của đất nước.

Trường Đại học Công nghiệp Việt – Hung là trường đại học đào tạo đa ngành, đa lĩnh vực, xây dựng chiến lược phát triển theo mô hình doanh nghiệp, định hướng ứng dụng, hoạt động theo phương châm "Không ngừng đổi mới, sáng tạo vì người học và sự phù hợp" và quan điểm "sinh viên vừa là khách hàng vừa là sản phẩm", "tư vấn, hỗ trợ suốt đời trong giải quyết việc làm, lập thân, lập nghiệp"...

Nhà trường hiện nay đào tạo 8 ngành thuộc trình độ đại học, trong đó có nhiều chuyên ngành hot, phù hợp xu thế thời đại, bao gồm: Tài chính ngân hàng; Kinh tế; Quản trị Kinh doanh; Công nghệ kỹ thuật Cơ khí;Công nghệ kỹ thuật Ô tô; Công nghệ kỹ thuật Điện – Điện tử; Công nghệ thông tin; Công nghệ kỹ thuật Xây dựng.

Về cơ sở vật chất: Tổng diện tích của Trường: 100ha; Phòng học: 500 phòng học lý thuyết, 50 phòng thí nghiệm/thực hành chuyên môn/ngoại ngữ; Khu thể thao: 5ha; Hệ thống thư viện: Đại học Công nghiệp Việt-Hung được xây dựng tại 2 khu đào tạo của Trường. Phòng khai thác Internet được trang bị hệ thống máy tính hiện đại với 300 máy tính tại mỗi phòng. Được kết nối Internet đường truyền băng thông rộng, hệ thống wifi miễn phí đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin của người học.

2.3. Vai trò của thiết bị dạy học trong công tác đào tạo

TBDH là vật chất hữu hình, tưởng như là vô tri, vô giác nhưng dưới sự điều khiển của người giảng viên đã làm cho TBDH thể hiện được những khả năng sư phạm của nó. TBDH tăng tốc độ truyền thông tin, tạo ra sự lôi cuốn, hấp dẫn, làm cho lao động sư phạm văn minh hơn, hiệu quả hơn. TBDH tạo điều kiện trực tiếp cho người học huy động mọi năng lực hoạt động nhận thức, tiếp cận thực tiễn, nâng cao khả năng tự đào tạo, rèn luyện kỹ năng học tập và lao động, nâng cao tính khách quan khoa học của kiến thức. TBDH góp phần đắc lực cho việc hình thành nhân cách của người học. Bởi vậy, TBDH vừa là phương tiện của việc giảng dạy, là công cụ của luyện tập vừa là đối tượng của nhận thức. Nó là một nhân tố không thể thiếu được trong cấu trúc toàn vẹn của quá trình giáo

dục. Từ nhận thức nghề nghiệp, kiến thức nghề nghiệp thu nhận được muốn có tay nghề phải thông qua thực hành, việc thực hành từ rèn luyện các thao động tác cơ bản đến luyện tập kỹ năng nghề phải thông qua công cụ, mà công cụ trong thực hành nghề chính là TBDH. Không có TBDH thì không thể có kỹ năng nghề nghiệp được. Rõ ràng việc "dạy chay, dạy suông" hay còn nói: "dạy từ miệng đến tai" sẽ gây tổn hại lớn cho giáo dục - đào tạo. Nó làm cho người học thụ động, không phát huy được tính chủ động, sáng tạo, không có kỹ năng nghề. Trong đào tạo nghề bên cạnh giảng dạy kiến thức lý thuyết thì hoạt động thực hành giữ vai trò vô cùng quan trọng bởi các em sinh viên được áp dụng ngay kiến thức lý thuyết vào thực hành thì kiến thức lý thuyết mới có giá trị thiết thực, mới dễ nhớ và nhớ lâu. Trong đào tạo nghề thì hoạt động thực hành, "cầm tay chỉ việc" để người học từ chỗ biết làm đến làm giỏi và đáp ứng ngay công việc khi được tuyển dụng là vô cùng quan trọng. Điều này, phản ánh chất lượng đào tạo nguồn nhân lực do cơ sở đào tạo cung cấp cho thị trường lao động. Sự hỗ trợ đắc lực của TBDH sẽ là cầu nối giữa người dạy và người học, làm cho hai nhân tố này gắn kết với nhau trong việc thực hiện: Mục tiêu đào tạo - Nội dung đào tạo - Phương pháp đào tạo và làm cho chất lượng giảng dạy và học tập được nâng cao, đào tạo.

Để hoạt động học tập và rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên ngày càng hiệu quả thì việc quản lý và sử dụng TBDH là vấn đề rất cần thiết. TBDH là một công cụ hỗ trợ đắc lực trong công tác kiểm tra, đánh giá, rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên, vấn đề là người quản lý và sử dụng có phát huy được công dụng tối đa của nó hay không mà thôi.

2.4. Thực trạng công tác quản lý và sử dụng TBDH ở trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung

Bức tranh chung hiện nay, không phải trường đại học nào cũng có thể trang bị đầy đủ những TBDH hiện đại, đặc biệt là các trường đại học, cao đẳng ở địa phương như trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung, nơi có điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn, trong khi đó số lượng SV tham gia học ở trường không ổn định. Việc đầu từ kinh phí cho Trường còn quá hạn hẹp, TBDH tuy được tăng cường hàng năm nhưng không đồng bộ, thiếu chủng loại, chưa đảm bảo kỹ thuật, kho bảo quản, các phòng chức năng, các cán bộ chuyên trách... Đây là một rào cản không dễ dàng khắc phục trong việc quản lý và sử dụng TBDH. Mặt khác, quá trình dạy học cũng cho thấy, khi được trang bị những TBDH hiện đại thì không phải giảng viên nào cũng có thể sử dụng và sử dụng thành thạo.

Để TBDH trở thành "cánh tay" đắc lực nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập, rất cần thêm kính phí đầu tư mua sắm thiết bị, sửa chữa, bảo dưỡng trang thiết bị cho Nhà trường; bổ sung biên chế, đảm bảo số lượng nhân viên thiết bị, thí nghiệm... Nâng cao trình độ và khả năng quản lý và sử dụng TBDH, đặc biệt TBDH hiện đại cho đội ngũ cán bộ, nhân viên quản lý và giảng viên là một yêu cầu cấp thiết nhằm phục vụ thực tiễn đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục hiện nay.

2.5. Một số biện pháp nâng cao chất lượng quản lý, sử dụng TBDH ở trường Đại học Công nghiệp Việt - Hung

Thứ nhất, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, kỹ năng nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên phụ trách TBDH. Đội ngũ cán bộ, nhân viên quản lý, giảng viên với tư cách là người sử dụng TBDH có vai trò hết sức quan trọng đối với việc phát huy hiệu quả TBDH của Nhà trường trong quá trình đào tạo. Vì vậy, nâng cao trình độ, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ, nhân viên quản lý, giảng viên sử dụng TBDH là vô cùng quan trọng.

Thứ hai, cải tiến xây dựng kế hoạch đầu tư mua sắm trang TBDH. Trong chiến lược chung về giáo dục, các kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn cho việc đầu tư mua sắm cơ sở vật chất là giải pháp quản lý quan trọng, đầu tiên đối với mỗi cấp quản lý giáo dục. Kế hoạch được tổ chuyên môn và khoa đề xuất dựa trên những yêu cầu thực tiễn đào tạo, thực hành chuyên môn của đơn vị đề nghị trình duyệt lên cấp trường đặc biệt quan trọng, bởi kế hoạch cụ thể chỉ tiết của các tổ chuyên môn giúp cho quá trình mua sắm, trang thiết bị kịp thời, chính xác, hiệu quả và tiết kiệm.

Thứ ba, đổi mới xây dựng kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa TBDH. Cơ sở vật chất và trang thiết bị khi đưa vào sử dụng trong thời gian dài cần được quan tâm sửa chữa và bổ sung kịp thời để phục vụ thường xuyên và liên tục cho công tác giảng dạy và thực hành, rèn luyện nghiệp vụ sư phạm của SV. Vì vậy, cán bộ quản lý phòng thực hành cần phải thường xuyên kiểm tra để có kế hoạch sửa chữa và mua sắm bổ sung kịp thời. Quá trình xây dựng kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa các TBDH cho phòng thực hành cần dựa trên một số cơ sở sau: Trên cơ sở kế hoạch sử dụng, nắm tần suất sử dụng thiết bị để đưa vào kế hoạch sửa chữa ưu tiên; Lực lượng sửa chữa, giảng viên, SV, hợp

đồng với các đơn vị, cá nhân ngoài trường,...

Thứ tư, xây dựng kế hoạch sử dụng hợp lý. Việc đầu tư TBDH sẽ không phát huy được tác dụng nếu không được giảng viên và SV khai thác, sử dụng một cách hiệu quả. Chính vì vậy, trong quá trình quản lý và sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học cần phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa lãnh đạo trường, khoa, các phòng chức năng, các khoa chuyên môn. Điều này, không chỉ giúp cho cán bộ quản lý xây dựng kế hoạch sử dụng phòng thực hành chi tiết, cụ thể mà còn giúp cho các giảng viên có thể tổ chức các buổi thực hành, rèn luyện kỹ năng nghề cho SV thường xuyên, hiệu quả, tránh được sự chồng chéo.

Thứ năm, đẩy mạnh phong trào tự chế, tự làm đồ dùng, TBDH trong GV và SV. Việc sử dụng các thiết bị, dụng cụ thực hành tự chế là một bộ phận không thể thiếu của hệ thống TBDH ở các phòng thực hành, nó góp phần quan trọng trong việc hoàn thiện hệ thống thiết bị, đồ dùng cho phòng thực hành. Hoạt động tự chế thiết bị, đồ dùng dạy học có tác dụng huy động năng lực, trí tuệ, bồi dưỡng, kích thích hứng thú nghề nghiệp của đội ngũ giảng viên và SV. Để chế tạo ra được những thiết bị, đồ dùng dạy học, giảng viên và SV phải huy động mọi tiềm năng trí tuệ và sự sáng tạo của mình. Hình thức hoạt động này giúp SV bồi dưỡng và rèn luyện các phẩm chất, năng lực, kỹ năng nghề nghiệp, tầm hiểu biết và nhận thức của họ được mở rộng.

Thứ sáu, Nhà trường nên thường xuyên tổ chức cuộc thi Sáng tạo khoa học kỹ thuật dành cho sinh viên. Đây là sân chơi bổ ích giúp thúc đẩy phong trào thi đua, sáng tạo, chế tạo, phát minh, sáng chế trong sinh viên. Đồng thời đây cũng là cơ hội để sinh viên rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, vận dụng lý thuyết vào thực hành nhằm nâng cao tay nghề cho các em.

3. KẾT LUẬN

Cơ sở vật chất trường học nói chung, thiết bị và đồ dùng dạy học nói riêng là một yếu tố không thể thiếu được của quá trình sư phạm, chúng góp một phần quyết định trong việc nâng cao chất lượng đào tạo. Điều cơ bản trong cơ sở lý luận là đã khẳng định được TBDH là một bộ phận cấu thành không thể thiếu được của quá trình sư phạm, nó góp phần quyết định chất lượng dạy học. Rõ ràng việc "dạy chay, dạy suông", "học không đi đôi với hành" sẽ gây tổn hại lớn cho giáo dục - đào tạo. Nó làm cho người học thụ động, không phát huy được tính chủ động, sáng tạo. Sự hỗ trợ đắc lực của thiết bị sẽ là cầu nối giữa người dạy và người học, làm cho hai nhân tố này gắn kết với nhau trong việc thực hiện: Mục tiêu đào tạo - Nội dung đào tạo - Phương pháp đào tạo và làm cho chất lượng giảng dạy và học tập được nâng cao.

Mục tiêu quản lý TBDH là làm cho TBDH trở thành người bạn đồng minh trung thành của người thầy trong việc cải tiến chất lượng giảng dạy, làm cho TBDH trở thành công cụ chính đáng cho SV rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp, nâng cao nhận thức, tu dưỡng đạo đức và để thực hiện mục tiêu bao trùm là nhằm nâng cao chất lượng đào tạo trong Nhà trường, gắn học đi đôi với hành, lý thuyết được vận dụng hiệu quả vào thực tiễn nghề nghiệp.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2000), Quyết định số 41/2000/QĐ-BGD&ĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế thiết bị giáo dục trong trường mầm non, trường phổ thông.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2004), Tài liệu tập huấn công tác quản lí và bảo dưỡng cơ sở vật chất và thiết bị trường trung học phổ thông, Hà Nội.

3. Đặng Quốc Bảo (1999), Quản lý cơ sở vật chất sư phạm, quản lý tài chính trong quá trình giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội - Trường Cán bộ quản lý giáo dục - đào tạo, Hà Nội.

4. Trần Kiểm, Một số vấn đề lý luận về quản lý trường học, Tạp chí Phát triển giáo dục, tháng 10/2010.

5. Nguyễn Thị Mỹ Lộc (1997), Thông tin quản lý giáo dục đào tạo, Trường Cán bộ quản lý giáo dục - đào tạo, Hà Nội.